

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 23-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hải Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Ngọc Q.** Tên thường gọi khác: không, sinh ngày 12/10/2005, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc T, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 27/12/2023 thì được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, Đinh Ngọc Q sử dụng điện thoại di động đặt mua 01 (một) kilogram bột than, 01 (một) kilogram chất lưu

huỳnh, 01 (một) kilogram chất Kali Clorat qua ứng dụng LAZADA với giá 217.000 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn đồng). Đến 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, khi Q đang ở nhà một mình thì có một người thanh niên không rõ tên đến giao hàng cho Q 01 (một) thùng cát tông. Q nhận hàng và thanh toán cho người giao hàng số tiền 245.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) bao gồm tiền hàng và chi phí vận chuyển. Sau khi mở thùng cát tông ra kiểm tra thì thấy có đủ toàn bộ số hàng đã đặt mua. Q chuẩn bị thêm các công cụ, nguyên vật liệu có sẵn trong nhà gồm giấy học sinh, keo dán 502, chậu nhựa, bát nhựa, thìa, cuộn màng bọc thực phẩm, thanh kim loại có cán cầm bằng nhựa, cát. Sau đó, tiến hành sản xuất pháo nổ tại phòng ngủ của mình như sau: Đầu tiên, Q trộn các chất gồm bột than, lưu huỳnh, Kali Clorat theo tỷ lệ định sẵn vào chậu nhựa, lấy giấy vở cũ ra và dùng thanh kim loại có cán cầm bằng nhựa cuộn giấy thành các ống hình trụ, dùng thìa múc hỗn hợp các chất đã trộn sẵn bỏ vào trong các ống giấy hình trụ rồi bịt hai đầu ống giấy bằng keo 502 và cát. Ngoài ra, Q cuộn hỗn hợp các chất đã trộn sẵn vào màng bọc thực phẩm để làm dây cháy chậm và gắn vào các ống pháo. Đến ngày 18/12/2023, Q đã sản xuất được 28 (hai mươi tám) ống pháo nổ và bỏ vào túi xách màu đen đặt ở nền nhà phòng ngủ của mình với mục đích để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán.

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, khi Đinh Ngọc Q đang sản xuất pháo nổ tại phòng ngủ thì bị Công an xã D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nền phòng ngủ của Q 28 (hai mươi tám) khối hình trụ có đặc điểm giống nhau, kích thước 21 x 5,5 cm, bên ngoài được bọc bằng giấy vở học sinh, mỗi đầu được gắn 01 (một) sợi dây màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu đen là bột than; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu vàng là lưu huỳnh; 24 (hai mươi tư) cuộn giấy vở học sinh hình trụ có đặc điểm giống nhau kích thước 21 x 5,5 cm; 06 (sáu) lọ keo dán 502; 02 (hai) bát nhựa; 01 (một) chậu nhựa; 01 (một) chiếc thìa; 01 (một) cuộn màng bọc thực phẩm; 01 (một) thanh kim loại có cán cầm bằng nhựa; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc, đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong số vật chứng thu giữ được và đưa Đinh Ngọc Q về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D, huyện D lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định. Sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản bóc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 18/12/2023 xác định: Tổng khối lượng vật chứng nghi là pháo nổ thu giữ của Đinh Ngọc Q khi bắt quả tang là 8,880 kg (T1 thấy tám trăm tám mươi kilogram).

Tại Bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 25/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1 gửi tới giám định là pháo, thuộc loại pháo nổ.
- Mẫu vật ký hiệu M2 gửi tới giám định là lưu huỳnh.
- Mẫu vật ký hiệu M3 gửi tới giám định là bột than.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-DC ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố bị cáo Đinh Ngọc Q về tội “Sản xuất hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Ngọc Q thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng, cam đoan sẽ không bao giờ tái phạm và đã nhận thức được tính nghiêm trọng của hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Ngọc Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc Q phạm tội “Sản xuất hàng cấm” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 23 khối hình trụ là pháo nổ có tổng khối lượng 6,894 kg và các nguyên vật liệu để sản xuất pháo nổ còn lại sau khi đã gửi đi giám định thu của bị cáo Đinh Ngọc Q.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Ngọc Q không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, tại nhà của Đinh Ngọc Q thuộc xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đinh Ngọc Q đang có hành vi sản xuất trái phép 8,880 kg pháo nổ với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi thực hiện của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi thực hiện của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong thời gian qua hoạt động buôn bán, tàng trữ, sản xuất hàng cấm là pháo nổ xảy ra nhiều, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự an toàn xã hội; các cơ quan chức năng đã ra sức tuyên truyền, giáo dục nhằm ngăn chặn tội phạm này. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức rõ hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần phải lên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, là thanh niên mới trưởng thành, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không bị áp dụng tình tiết tăng

nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội. Vì vậy, chưa cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tổng khối lượng 8,880 kg pháo nổ gồm 28 khối hình trụ có đặc điểm giống nhau, Cơ quan điều tra đã lấy 05 khối hình trụ có tổng khối lượng 1,986 kg để đi giám định hết; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu vàng có tổng khối lượng là 0,597 kg, Cơ quan điều tra đã lấy 0,106 kg để giám định hết; 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu đen có tổng khối lượng là 0,249 kg, Cơ quan điều tra đã lấy 0,045 kg để giám định hết.

Số còn lại sau khi lấy mẫu giám định là:

- 23 khối hình trụ là pháo nổ có tổng khối lượng là 6,894 kg là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 0,491 kg chất bột màu vàng là lưu huỳnh; 0,204 kg chất bột màu đen là bột than; 24 cuộn giấy vở học sinh hình trụ có đặc điểm giống nhau; 06 lọ keo dán 502; 02 bát nhựa; 01 chậu nhựa; 01 chiếc thìa; 01 cuộn màng bọc thực phẩm; 01 thanh kim loại có cán cầm bằng nhựa là các nguyên liệu, vật liệu để sản xuất pháo nổ cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc, đã qua sử dụng, số emei: 353296075009503 thu từ Đinh Ngọc Q. Qua xác minh là điện thoại của Ngô Văn H1, sinh năm 2008, trú tại xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. H1 không biết việc Q mượn điện thoại để đặt mua các hóa chất để chế tạo pháo nổ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Ngô Văn H1 là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc Q phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024).

Giao bị cáo Đinh Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã (phường) khi có yêu cầu. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) thùng cát tông được niêm phong theo đúng quy định, dán kín, bên ngoài được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký thành phần tham gia, đối tượng Đinh Ngọc Q và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Đinh Ngọc Q còn lại sau khi lấy giám định

gồm: 23 (Hai mươi ba) khối hình trụ có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (21 x 5,5) cm, bên ngoài được bọc bằng giấy vở học sinh, một đầu có gắn sợi dây màu trắng, là pháo nổ có khối lượng là 6,894 kg (Sáu phẩy tám trăm chín mươi tư kilogam), ký hiệu M1; 0,491 kg (Không phẩy bốn trăm chín mươi một kilogam) chất bột màu vàng là lưu huỳnh, ký hiệu M2; 0,204 kg (Không phẩy hai trăm linh tư kilogam) chất bột màu đen là bột than ký hiệu M3; bao bì niêm phong ban đầu. (Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an huyện D, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 10/PNK ngày 29/12/2023 của Công an huyện D, tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) thùng cát tông được niêm phong theo đúng quy định, dán kín, bên ngoài được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký thành phần tham gia, đối tượng Đinh Ngọc Q, bên trong có chứa: 24 (Hai mươi tư) cuộn giấy vở học sinh hình trụ có đặc điểm giống nhau, mỗi cuộn có kích thước (21 x 5,5) cm; 06 (Sáu) lọ keo dán 502; 02 (Hai) bát nhựa, 01 (Một) chậu nhựa; 01 (Một) thìa kim loại; 01 (Một) cuộn bọc thực phẩm; 01 (Một) T kim loại có cán bằng nhựa. (Vật chứng hiện đang lưu tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và Phiếu nhập kho ngày 27/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

5. Về án phí: Bị cáo Đinh Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Ngọc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thanh Minh